TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH PHÚ
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thạnh Phú, ngày 16 tháng 7 năm 2018

Số: **413/**2018/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 113/2017/TLST- HNGĐ ngày 31/10/2017 về việc "Ly hôn" giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Tr - sinh năm: 1994. Hộ khẩu thường trú: số nhà 137/4, ấp Q A, xã L, huyện P, tỉnh Bến Tre. Hiện đang tạm trú: số nhà 138/4, ấp Q T, xã L, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Minh T - sinh năm: 1995, địa chỉ: số nhà 137/4, ấp Q A, xã L, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 115 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành vào ngày 06/7/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành vào ngày 06/7/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị Tr với anh Phạm Minh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Phan Thị Tr với anh Phạm Minh T thuận tình ly hôn.

Chị Tr và anh T không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Chị Phan Thị Tr được trực tiếp nuôi con chung tên Phạm Tú Nh - sinh ngày 04/7/2017. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Tr không có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Vì lợi ích của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc nuôi con hoặc mức đóng góp cấp dưỡng nuôi con theo qui định.

- Về tài sản chung: Chị Tr và anh T trình bày tự thỏa thuận, nên không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Tr và anh T trình bày không có, nên không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phan Thị Tr tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào tổng số tiền tạm ứng án phí 600.000đồng đã nộp theo biên lai thu số: 0012177 và 0012178 cùng ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú. Chị Tr được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả số tiền tạm ứng án phí còn lại là: 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng); Anh Phạm Minh T được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả số tiền tạm ứng án phí: 648.500 đồng (Sáu trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu số 0014229 ngày 11/01/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thủy Tiên